DỊCH VỤ KẾ TOÁN - NỘI DUNG KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN

TS. Ngô Văn Hậu*

Trong những năm qua, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán của Việt Nam có những bước phát triển tích cực cả về chất lượng dịch vụ và quy mô hoạt động. Nó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, làm lành mạnh hóa và nâng cao tính công khai, minh bạch của các hoạt động kinh tế, tài chính của tất cả các đơn vị, tổ chức trong nền kinh tế - xã hội. Bài viết đề cập đến thực trạng về thị trường dịch vụ kế toán hiện nay và những nội dung kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán.

• Từ khóa: *Dịch vụ kế toán, kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán.*

Over the past years, Vietnam's accounting and auditing service market has made positive developments in both service quality and operational scale. It has made an important contribution to improving the quality, making healthy and enhancing the publicity and transparency of economic and financial activities of all units and organizations in the socio-economy. festival. The article mentions the current status of the accounting service market and the contents of checking accounting service activities.

• Keywords: *Accounting services, checking accounting service activities.*

Ngày nhận bài: 25/5/2022
Ngày gửi phản biện: 26/5/2022
Ngày nhận kết quả phản biện: 20/6/2022
Ngày chấp nhận đăng: 22/6/2022

Thực trạng về thị trường dịch vụ kế toán tại Việt Nam

Ở Việt Nam, dịch vụ kế toán được luật pháp thừa nhận từ năm 2003 và đăng ký hoạt động hợp pháp dưới sự quản lý và hỗ trợ của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam từ năm 2007. Luật Kế toán năm 2015 ra đời tiếp tục khẳng định và đưa ra những quy định cụ thể, chi tiết tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển dịch vụ kế toán và hành nghề kế toán.

Từ khi hình thành và phát triển cho đến nay, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán Việt Nam đã đạt những thành tựu quan trọng. Môi trường pháp lý được hình thành tương đối đầy đủ, rõ ràng, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, thông lệ, nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế. Hành lang pháp lý về kế toán, kiểm toán của Việt Nam được đổi mới căn bản, từng bước, thừa nhận, áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kiểm toán quốc tế, từ đó, giúp cho các doanh nghiệp (DN) kinh doanh dịch vụ kế toán và người làm kế toán hoạt động, phát triển và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường dịch vụ kế toán trong nước và quốc tế.

Hệ thống doanh nghiệp dịch vụ kế toán được hình thành, phát triển nhanh chóng với đa dạng loại hình dịch vụ. Tính đến 10/9/2021, có 155 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán (tăng 20% so với thời điểm 31/8/2020) và 400 cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (tăng 12,4% so với thời điểm 31/8/2020). Các doanh nghiệp dịch vụ kế toán đóng vai trò quan trọng trong việc trợ giúp, tư vấn cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp về pháp luật, chế độ, thể chế tài chính, kế toán của Nhà nước, cũng như việc lập, ghi sổ kế toán, tính thuế, lập báo cáo tài chính. Chất lượng dịch vụ kế toán cũng không ngừng được nâng cao, ý thức và trách nhiệm nghề nghiệp của kế toán viên ngày càng được tăng cường. Nhiều kế toán viên chuyên nghiệp đã trưởng thành và có thể thực hiện nhiều loại dịch vụ, cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Đánh giá của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế cũng cho thấy, những năm gần đây, nguồn nhân lực trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán của Việt Nam ngày càng được cải thiện đáng kể. Cùng với đó, niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Việt Nam cũng tăng lên đáng kể, các DN Việt Nam có cơ hội được tiếp nhận nhiều hơn các nguồn vốn đầu tư từ các công ty, tập đoàn danh tiếng trên thế giới.

Nguồn nhân lực trong lĩnh vực kế toán của Việt Nam ngày càng được cải thiện đáng kể. Hiện nay, việc đào tạo nhân lực kế toán được thực hiện ở rất nhiều trường đại học trên cả nước đa dạng về hình thức đào tạo (từ tại chức, đào tạo từ xa cho đến chính quy) và đa dạng về cấp trình độ đào tạo (từ cao đẳng, liên thông đại học, đại học chính quy, thạc sĩ cho đến tiến sĩ). Bên cạnh đó, còn có hàng trăm cơ sở dạy nghề về kế toán do các trung tâm, doanh nghiệp tổ chức dưới mọi hình thức. Nhiều cơ sở không có thế mạnh về đào tạo kế toán, thậm chí

** Học Viện Tài chính; email: ngovanhau@hvtc.edu.vn*

chủ yếu thiên về đào tạo các ngành kỹ thuật cũng tham gia vào hoạt động này. Nhiều sinh viên học tại Việt Nam đã chứng tỏ được năng lực qua các kỳ tuyển dụng và quá trình công tác, không thua kém với các sinh viên được đào tạo ở nước ngoài...

Trên thị trường dịch vụ kế toán, mặc dù đã có sự cải thiện đáng kể nhưng qua công tác kiểm tra cho thấy, thực tế chất lượng dịch vụ kế toán, dịch vụ kiểm toán tại một số doanh nghiệp (DN) còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu từ thực tiễn. Một số DN và kế toán viên, kiểm toán viên chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán và các quy định pháp luật có liên quan... Trong bối cảnh đó, cần nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán. Nhằm tổ chức và thực hiện kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 71 Luật Kế toán năm 2015 đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán, kế toán viên hành nghề tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán, ngày 25/01/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 09/2021/TT-BTC hướng dẫn kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán. Để giúp các đối tượng liên quan nắm rõ các quy định mới bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2021, tác giả thống kê một số nội dung cần lưu ý trong kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán như sau:

Về đối tượng áp dụng:

Các đối tượng được kiểm tra theo quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BTC gồm:

- Đơn vị có thực hiện kinh doanh dịch vụ kế toán theo quy định của Luật Kế toán năm 2015 gồm: Hộ kinh doanh dịch vụ kế toán; Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán; Chi nhánh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài tại Việt Nam; Doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam có cung cấp dịch vụ kế toán.

- Người hành nghề dịch vụ kế toán gồm: Kế toán viên hành nghề tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán; Kế toán viên hành nghề và kiểm toán viên hành nghề tại doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam có thực hiện cung cấp dịch vụ kế toán.

- Tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế có cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của Luật Quản lý thuế năm 2019 và người có chứng chỉ kế toán viên làm việc tại tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế có cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ.

- Đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kế toán và hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.

Nội dung và hình thức kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán:

Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 09/2021/ TT-BTC của Bộ Tài chính, nội dung tập trung kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký, duy trì điều kiện hành nghề và điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán của người hành nghề dịch vụ kế toán và các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam, bao gồm: Việc đăng ký, duy trì điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán và thực hiện nghĩa vụ báo cáo, thông báo của đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán; Việc đăng ký, duy trì điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán và thực hiện nghĩa vụ báo cáo, thông báo của kế toán viên hành nghề.

Bảng 1. Các hình thức kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán hiện nay

STT	Hình thức	Nội dung
1	Kiểm tra gián tiếp	Là việc cơ quan chủ trì kiểm tra thực hiện giám sát tình hình đối tượng được kiểm tra tuân thủ các nghĩa vụ thông báo, nộp các báo cáo định kỳ cho Bộ Tài chính khi có yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật.
2	Kiểm tra trực tiếp	Hàng năm, căn cứ vào thời hạn kiểm tra trực tiếp định kỳ quy định tại Điều 7 Thông tư này, cơ quan chủ trì kiểm tra lập kế hoạch kiểm tra trực tiếp hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán. Kiểm tra trực tiếp sẽ thực hiện qua 2 hình thức gồm Kiểm tra định kỳ và Kiểm tra đột xuất.

(Nguồn: Thông tư số 09/2021/TT-BTC)

Kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của chuẩn mực nghề nghiệp, chế độ kế toán và pháp luật kế toán liên quan của đối tượng được kiểm tra khi cung cấp dịch vụ kế toán cho khách hàng. Chuẩn mực nghề nghiệp bao gồm các chuẩn mực kế toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

Về hình thức kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán, theo Điều 5, Thông tư số 09/2021/TT-BTC, việc kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán được thực hiện theo hình thức kiểm tra gián tiếp và kiểm tra trực tiếp (Bảng 1). Cụ thể:

- Kiểm tra gián tiếp: Là việc cơ quan chủ trì kiểm tra thực hiện giám sát tình hình đối tượng được kiểm tra tuân thủ các nghĩa vụ thông báo, nộp các báo cáo định kỳ cho Bộ Tài chính khi có yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra trực tiếp: Là việc cơ quan chủ trì kiểm tra thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán. Hình thức kiểm tra trực tiếp bao gồm:

+ Kiểm tra định kỳ: Hàng năm, căn cứ vào thời hạn kiểm tra trực tiếp định kỳ quy định tại Điều 7 Thông tư này, cơ quan chủ trì kiểm tra lập kế hoạch kiểm tra trực tiếp hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.

+ Kiểm tra đột xuất: (i) Kiểm tra để xác minh các đơn thư kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán; (ii) Kiểm tra các thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật được phát hiện trong quá trình quản lý, kiểm tra gián tiếp hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.

Về thời hạn kiểm tra trực tiếp định kỳ:

Về thời hạn kiểm tra, theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 09/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, kiểm tra trực tiếp 3 năm/lần đối với đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán mà trong 3 năm trước liền kề tính đến thời điểm kiểm tra có doanh thu dịch vụ kế toán từng năm trên báo cáo tài chính từ 20 tỷ đồng trở lên và mỗi năm có từ 100 khách hàng dịch vụ kế toán trở lên. Doanh thu dịch vụ kế toán bao gồm doanh thu từ: Dịch vụ làm kế toán; dịch vụ làm kế toán trưởng; dịch vụ lập, trình bày báo cáo tài chính và dịch vụ tư vấn kế toán. Kiểm tra trực tiếp ít nhất 5 năm/ lần đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7.

Trường hợp ý kiến kết luận trong Biên bản kiểm tra trực tiếp định kỳ hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán của đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán là có sai phạm về chuyên môn hoặc vi phạm chuẩn mực kế toán, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực tế gây hậu quả nghiêm trọng thì đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán sẽ được kiểm tra lại ngay từ 1 đến 2 năm sau đó. Trường hợp đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán đã được kiểm tra đột xuất hoặc thanh tra về kế toán thì không thuộc đối tượng kiểm tra định kỳ hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán trong năm đó.

Đối với kiểm tra trực tiếp ít nhất 5 năm/lần đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Tuy nhiên, khi ý kiến kết luận trong Biên bản kiểm tra trực tiếp định kỳ hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán của đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán là có sai phạm về chuyên môn hoặc vi phạm chuẩn mực kế toán, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực tế gây hậu quả nghiêm trọng thì đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán sẽ được kiểm tra lại ngay từ 1 đến 2 năm sau đó. Nếu đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán đã được kiểm tra đột xuất hoặc thanh tra về kế toán thì không thuộc đối tượng kiểm tra định kỳ hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán trong năm đó.

Quyền và nghĩa vụ của đối tượng được kiểm tra dịch vụ kế toán

- *Quyền của đối tượng được kiểm tra DVKT:* Trường hợp có lý do bất khả kháng hoặc lý do khách quan, đơn vị kinh doanh DVKT được đề nghị cơ quan chủ trì kiểm tra thay đổi thời gian kiểm tra trực tiếp tại đơn vị. Đơn vị phải thông báo cho cơ quan chủ trì kiểm tra chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày kiểm tra theo kế hoạch. Thời gian kiểm tra đề nghị thay đổi phải đảm bảo không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày dự kiến kiểm tra theo kế hoạch đã được thông báo; Thông báo bằng văn bản cho cơ quan chủ trì kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra khi có căn cứ cho rằng thành viên đoàn kiểm tra vi phạm tính độc lập; Từ chối cung cấp thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra, thông tin thuộc bí mật nhà nước, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; Giải trình, kiến nghị với cơ quan chủ trì kiểm tra về những nội dung còn có ý kiến khác nhau trong kết luận kiểm tra của đoàn kiểm tra.

- *Nghĩa vụ của đối tượng kiểm tra DVKT:* Bố trí những người có trách nhiệm liên quan làm việc với đoàn kiểm tra; Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra thực hiện công việc kiểm tra, báo cáo hoặc cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh DVKT cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; Trao đổi với đoàn kiểm tra về tình hình của đơn vị và giải trình, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực các tài liệu, thông tin cần thiết có liên quan đến nội dung kiểm tra theo quy định hoặc theo yêu cầu của đoàn kiểm tra; Ký biên bản kiểm tra ngay khi kết thúc cuộc kiểm tra; Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ký biên bản kiểm tra, đơn vị được kiểm tra phải có thông báo bằng văn bản với cơ quan chủ trì kiểm tra về kết quả thực hiện các kiến nghị để khắc phục các sai sót, tồn tại và hạn chế đã được đoàn kiểm tra phát hiện trong quá trình kiểm tra.

Bài viết đã khái quát về thị trường dịch vụ kế toán ở Việt Nam hiện nay và một số nội dung cần lưu ý trong kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán theo Thông tư số 09/2021/TT-BTC để đảm bảo các đơn vị thực hiện dịch vụ kế toán làm đúng theo quy định.

Tài liệu tham khảo:

Quốc hội (2015). Luật Kế toán.

Thủ tướng Chính phủ (2013). Quyết định số 480/QĐ-TTg, ngày 18/3/2013 phê duyệt Chiến lược phát triển kế toán, kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Bộ Tài chính (2021). Thông tư số 09/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 về việc hướng dẫn kiểm tra hoạt động DVKT.

PGS.,TS. Mai Ngọc Anh (2020). Phát triển thị trường DVKT, kiểm toán: Những vấn đề đặt ra, Tạp chí Tài chính, Kỳ 1 tháng 4/2020.

Đặng Văn Thanh (2017), Chặng đường 10 năm dịch vụ kế toán Việt Nam, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số tháng 6/2017.

https://mof.gov.vn/webcenter/portal/tttc/pages_r/l/chi-tiet-tin-tin-tuc-tai-chinh?dDocName=MOFUCM213668